

Đánh giá quản trị có sự tham gia thí điểm tại tỉnh Lâm Đồng

Đà Lạt, 12/ 06/ 2014

Nội dung trình bày

- Tiến trình xây dựng công cụ đánh giá
- Các bên tham gia vào tiến trình đánh giá
- Các điểm hiện trường
- Phương pháp điều tra và dung lượng mẫu
- Kết quả đánh giá vấn đề quản trị thứ nhất
- Kết quả đánh giá vấn đề quản trị thứ hai
- Tóm tắt và kiến nghị

Tiến trình xây dựng công cụ đánh giá

1. Xác định vấn đề quản trị cần đánh giá dựa trên kết quả phân tích Thể chế và Bối cảnh, thảo luận với các bên liên quan trong tỉnh và ý kiến đóng góp của nhóm chuyên gia
2. Xây dựng các chỉ số cho hai vấn đề quản trị được xác định
3. Xác định các nội dung thông tin, câu hỏi chung và nguồn số liệu cho mỗi chỉ số
4. Xây dựng công cụ thu thập số liệu (Mẫu điều tra) cho mỗi nguồn thông tin và đối tượng cần phỏng vấn+hướng dẫn
5. Tập huấn cho điều tra viên
6. Thử nghiệm công cụ điều tra và điều chỉnh
7. Triển khai thu thập số liệu ở 4 huyện

Vấn đề 1: Sự tham gia của các bên liên quan tại địa phương vào quá trình ra và thực hiện quyết định trong chương trình giao khoán rừng (theo nghị định 99/2010/NĐ-CP và nghị định 135/2005/NĐ-CP)

A. Cơ sở pháp lý về quyền tham gia của các bên liên quan

1. Xác định bên liên quan và vai trò của từng bên
2. Quyền tham gia của các bên liên quan
3. Sự rõ ràng của khung pháp luật
4. Khả năng thực hiện của khung pháp luật
5. Cơ chế quản lý mâu thuẫn trong khung pháp luật

B. Năng lực của bên liên quan

1. Năng lực thúc đẩy một tiến trình có sự tham gia của cơ quan chịu trách nhiệm
2. Sự hiểu biết của các bên liên quan khác về quyền tham gia của họ
3. Bố trí năng lực
4. Nâng cao năng lực

C. Tính hiệu quả của tiến trình

1. Sự tham gia của các bên liên quan
2. Tính minh bạch của tiến trình
3. Sự tương tác giữa luật pháp và luật tục
4. Ngân sách
5. Hệ thống khiếu nại và giải quyết mâu thuẫn

Vấn đề 2: Quyền sử dụng rừng (và chia sẻ lợi ích)

A. Cơ sở pháp lý về quyền và lợi ích từ rừng

1. Quyền, trách nhiệm và lợi ích pháp lý của các bên liên quan
2. Đền bù cho các bên liên quan khi (đất) rừng của họ bị nhà nước thu hồi
3. Mối tương tác giữa luật pháp và luật tục

B. Sự hiểu biết và hỗ trợ pháp luật cho cộng đồng

1. Sự hiểu biết pháp luật của cộng đồng
2. Nâng cao hiểu biết pháp luật cho cộng đồng
3. Hỗ trợ pháp luật lâm nghiệp cho cộng đồng

C. Thực tế thực hiện quyền (và lợi ích từ rừng)

1. Sự rõ ràng về quyền đối với rừng trên thực tế
 - Sự rõ ràng về ranh giới rừng trên thực địa
 - Bằng chứng về quyền với rừng của các bên liên quan

2. Công bằng

- Sự khác biệt giữa quy định pháp luật và thực tế
- Diện tích rừng so với số người bình quân giữa các nhóm
- Đánh giá của các bên liên quan về sự công bằng trong quyền với rừng và chia sẻ lợi ích

3. Mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn trong sử dụng rừng

4. Đền bù cho các bên liên quan khi (đất) rừng bị nhà nước thu hồi

5. An toàn về quyền với rừng

- Đánh giá của các bên liên quan về độ an toàn của quyền với rừng của họ
- Đầu tư vào rừng của các bên liên quan (thời gian, mức độ và động cơ).
- Mâu thuẫn tiềm ẩn

Các bên tham gia vào tiến trình đánh giá

1. Nhóm cốt cán của tỉnh: 4 cán bộ cấp tỉnh (KL, VNFF), 2 cán bộ cấp huyện (KL, DT) và 2 (+2) cán bộ cấp xã (UBND), hội PN, Đại học Đà Lạt
2. Nhóm chuyên gia: 7 thành viên từ các trường đại học, NGO, TCLN
3. Nhóm điều phối: FAO, UNDP, UNREDD Việt Nam
4. Nhóm thu thập số liệu: 10 tư vấn độc lập và 7 thành viên nhóm cốt cán của tỉnh

Các điểm hiện trường

Tổng số 4 huyện, 8 xã, 16 thôn:

1. Thành phố Đà Lạt – 2 xã Xuân Trường (thôn Trường Xuân 2 và thôn Xuân sơn) và Trạm Hành (thôn Phát Chi và Trường Thọ)
2. Huyện Đơn Dương – 2 xã Ka Đô (thôn Ta ly 1 và Ta ly 2) và Lạc Xuân (thôn Châu Sơn và Kinh tế mới Châu Sơn)
3. Huyện Đức Trọng – 2 xã Hiệp An (thôn Định An và Đa Ra Hoa) và Đạ Quyn (thôn Chợ Rum và Toa Cát)
4. Huyện Đam Rông – 2 xã Rô Men (thôn 3 và thôn 5) và Đạ Long (thôn 2 và thôn 3)

Phương pháp điều tra và dung lượng mẫu

1. Thu thập số liệu thứ cấp: số liệu thống kê, văn bản pháp luật, tài liệu thứ cấp (sử dụng 9 mẫu điều tra)
2. Thu thập số liệu sơ cấp: phỏng vấn cá nhân, phỏng vấn nhóm (7 mẫu để phỏng vấn 9 đối tượng khác nhau)

Đối tượng phỏng vấn	Dung lượng mẫu
Người dân nhận rừng - Thảo luận nhóm - Phỏng vấn cá nhân về hiểu biết pháp luật	33 nhóm 132 người (66 nữ)
Người dân không nhận rừng - Thảo luận nhóm - Phỏng vấn cá nhân về hiểu biết pháp luật	29 nhóm 104 người (58 nữ)
Người dân được bồi thường do thu hồi đất	2 người
Người dân có khiếu nại/ mâu thuẫn đất đai	7 người
UBND xã	8
Phòng TNMT huyện	4
Hạt kiểm lâm	4
Ban quản lý rừng	6

Kết quả đánh giá vấn đề quản trị thứ nhất

A. Cơ sở pháp lý về quyền tham gia của các bên liên quan

Xác định bên liên quan và vai trò của từng bên

Quyền tham gia của các bên liên quan

Sự rõ ràng của khung pháp luật

Khả năng thực hiện của khung pháp luật

Cơ chế quản lý mâu thuẫn trong khung pháp luật

Văn bản pháp luật còn khó hiểu với người dân

Các văn bản PL cấp vĩ mô đầy đủ nhưng các văn bản hướng dẫn cấp dưới vẫn chưa có sự lồng ghép / liên hệ lẫn nhau.

Quy định trong văn bản vĩ mô/ chung nhưng chưa được đề cập trong văn bản hướng dẫn khoán rùng

Kết quả đánh giá vấn đề quản trị thứ nhất

B. Năng lực của bên liên quan

Năng lực thúc đẩy một tiến trình có sự tham gia của cơ quan chịu trách nhiệm

Có được đào tạo nhưng rất hạn chế. Chưa được đào tạo cơ bản về phương pháp có sự tham gia và kỹ năng thúc đẩy

Sự hiểu biết của các bên liên quan khác về quyền tham gia

Hạn chế

Bố trí năng lực

Hợp lý trong chừng mực hiện có

Nâng cao năng lực

Có nhưng không dựa trên đánh giá nhu cầu nâng cao năng lực

Kết quả đánh giá vấn đề quản trị thứ nhất

C. Tính hiệu quả của tiến trình

Sự tham gia của các bên liên quan	Chưa có sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan, nhất là nữ.
Tính minh bạch của tiến trình	Có nỗ lực chia sẻ thông tin qua nhiều kênh khác nhau nhưng độ phủ của thông tin vẫn còn hạn chế
Sự tương tác giữa luật pháp và luật tục	Có một số quan tâm tới các tập tục và truyền thống
Ngân sách	Chưa có ngân sách dành riêng cho (thúc đẩy) sự tham gia
Hệ thống khiếu nại và giải quyết mâu thuẫn	Sự hiểu biết của dân về hệ thống còn hạn chế. Giải quyết mâu thuẫn tập chung ở trong thôn nhưng không vận dụng tập quán địa phương

Kết quả đánh giá vấn đề quản trị thứ hai

A. Cơ sở pháp lý về quyền và lợi ích từ rừng

Quyền, trách nhiệm và lợi ích pháp lý của các bên liên quan

Đền bù cho các bên liên quan khi (đất) rừng của họ bị nhà nước thu hồi

Mối tương tác giữa luật pháp và luật tục

Đề cập trong các văn bản pháp luật (Luật đất đai, BVPTR, TT 102/2006/ TT-BNN, TT 38/2007/BNN), nhưng không yêu cầu phải có các phương án để chọn

Kết quả đánh giá vấn đề quản trị thứ hai

B. Sự hiểu biết và hỗ trợ pháp luật cho cộng đồng

Sự hiểu biết pháp luật của cộng đồng	Rất hạn chế. Những người biết đến quyền chủ yếu là quyền nhận tiền DVMTR và trồng rừng.
Nâng cao hiểu biết pháp luật cho cộng đồng	Tập chung vào nhóm nhận khoán, với nội dung phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng, chi trả tiền DVMTR. Ngân sách 10% kinh phí QL quỹ VNFF, nhưng sử dụng 20-30% số này
Hỗ trợ pháp luật lâm nghiệp cho cộng đồng	Người dân thường hỏi trưởng thôn/ CA thôn khi cần. Không biết tới hệ thống hỗ trợ pháp lý ngoài thôn

Kết quả đánh giá vấn đề quản trị thứ hai

C. Thực tế thực hiện quyền (và lợi ích từ rừng)

Sự rõ ràng về quyền đối với rừng trên thực tế	Biên báo ranh giới rừng còn thiếu Hồ sơ khoán rừng ít tới tay người dân
Công bằng	Toàn bộ rừng do các cơ quan nhà nước quản lý, người dân không được giao Người nhận khoán và không nhận khoán hưởng nhiều lợi ích từ rừng giống nhau trên thực tế Không công bằng trong nội bộ nhóm nhận rừng, với cả cán bộ và dân
Mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn trong sử dụng rừng	Giải quyết mâu thuẫn ít khi quá cấp xã, trên quan điểm pháp luật chứ không vận dụng luật tục

Kết quả đánh giá vấn đề quản trị thứ hai

C. Thực tế thực hiện quyền (và lợi ích từ rừng) – tiếp

Đền bù khi (đất) rừng bị nhà nước thu hồi

Không có phương án lựa chọn đền bù cho người bị tác động

Phần lớn người dân liên quan chấp nhận nhưng không hài lòng với mức đền bù

An toàn về quyền với rừng

Trung bình: đầu tư vào rừng không rộng và không nhiều, còn tiềm ẩn mâu thuẫn do người dân chưa hoàn toàn hài lòng với giải quyết mâu thuẫn và đền bù đất đai.

Một số đề xuất

- Có sự lồng ghép các chính sách vĩ mô liên quan vào tài liệu hướng dẫn
- Có hướng dẫn về đảm bảo sự tham gia của các bên liên quan và kế hoạch nâng cao năng lực thúc đẩy cho các cơ quan hữu quan
- Nâng cao kỹ năng biên soạn các tài liệu tập huấn từ văn bản chính sách sao cho phù hợp với người dân
- Hoạt động nâng cao nhận thức cần mở rộng về đối tượng (bao gồm cả nữ và nhóm không nhận rừng) và nội dung (về quyền, trách nhiệm)

Một số đề xuất...

- Chia sẻ các thông tin về chương trình nhiều hơn về mặt nội dung và rộng rãi hơn về đối tượng
- Cân nhắc việc xem xét các tập quán và truyền thống địa phương trong quản lý rừng
- Chính sách về bồi thường đất đai cần bắt buộc nhà đầu tư có các lựa chọn đền bù cho người dân

Xin cảm ơn